

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN

Môn: Ngữ văn lớp 9

Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU. (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

KIỆP LÁ

(Hoàng Đăng Khoa)

*ngón ngang những lá về đất
chiếc nào đã đi tận cùng kiếp lá
chiếc nào kiệt sức sau ngả nghiêng gió dập mưa vùi
chiếc nào vô ý sẩy chân giữa tiệc mừng nắng mới*

*lá cứ thế hồn nhiên đón nhận
những ngọt ngào ve vuốt yêu thương
giọt sương đêm mát lạnh dề mê
làn nắng sớm ấm nồng ngậy ngát*

*lá cứ thế hồn nhiên chịu đựng
những đắng cay xô đẩy giận hờn
làn mưa quất quần quai rát tê
cú gió quật bầm dập rệu rã*

*và sau cuối lá hồn nhiên về đất
làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên.*

(Trích: *Thơ tuyển chọn báo Văn nghệ Thái Nguyên 2010-2020*)

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ.

Câu 2. Điểm đặc biệt ở đầu các dòng thơ trong văn bản trên là gì? Tác dụng?

Câu 3. Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của hai dòng thơ sau: “*và sau cuối lá hồn nhiên về đất/ làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên*”.

Câu 4. Phân tích hiệu quả của phép nhân hóa được sử dụng trong các dòng thơ sau:

*chiếc nào đã đi tận cùng kiếp lá
chiếc nào kiệt sức sau ngả nghiêng gió dập mưa vùi
chiếc nào vô ý sẩy chân giữa tiệc mừng nắng mới*

Câu 5. Qua cảm nhận về “kiếp lá” được thể hiện trong bài thơ, em rút ra bài học gì về lẽ sống?

II. PHẦN VIẾT. (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ hai câu thơ “*và sau cuối lá hồn nhiên về đất/ làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên*”, hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về quy luật của sự thay thế.

Câu 2. (10,0 điểm)

Nhà thơ Nguyễn Đình Thi từng khẳng định: *Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi đụng chạm đến cuộc sống*. Từ việc cảm nhận bài thơ *Mưa xuân trên biển* của Huy Cận, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

MƯA XUÂN TRÊN BIỂN

*Mưa xuân trên biển, thuyền yên chỗ,
Tôm cá chắc đầy phiên chợ mai,
Sấm tết, thuyền về dăm khóm đỗ;
Đảo xa thâm thẳm vết mưa dài.*

*Thuyền đậu thuyền đi hạ kín mui,
Lúa thừa mưa biển ấm chân trời
Chiếc tàu chở đá về bến Cảng
Khói lẩn màu mây tưởng đảo khơi.*

*Em bé thuyền ai ra giỡn nước,
Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm.
Biển bằng không có dòng xuôi ngược,
Cơm giữa ngày mưa gạo trắng thơm.*

Hồng Gai, 1-1959

(Huy Cận, *Đất nở hoa*, NXB Văn học, 1960)

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn này có 07 trang)

I/ YÊU CẦU CHUNG:

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những gợi ý có tính chất định hướng, Giám khảo có thể vận dụng linh hoạt, tránh cứng nhắc và nên cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm thể hiện tố chất của học sinh giỏi (kiến thức vững chắc, năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kỹ năng làm bài tốt...); đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.
- Giám khảo đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kĩ năng. Chỉ cho điểm tối đa ở mỗi ý khi thí sinh đạt được yêu cả về nội dung kiến thức và kĩ năng.
- Việc chi tiết hoá điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý, nội dung được thống nhất trong tổ giám khảo và sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng chấm thi.
- Điểm toàn bài là 20 điểm, chi tiết đến 0,25 điểm (không làm tròn số).

II/ YÊU CẦU CỤ THỂ:

PHẦN ĐỌC – HIỂU. (6,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
	I. Phần đọc - hiểu	6,0
1	-- Thể thơ: Tự do -- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.	0,5 0,5
2	-- Điểm đặc biệt: Tất cả các chữ mở đầu dòng thơ đều không viết hoa.	0,5

	-- Tác dụng: Tạo sự liên mạch cho cảm xúc và tư tưởng; tạo hình thức độc đáo, cuốn hút cho bài thơ.	0,5
3	- Ý nghĩa của 2 dòng thơ: Sự bình an, thanh thản khi chiếc lá đã tìm thấy được ý nghĩa cho cuộc đời của mình: tự nguyện cống hiến sức mình để chăm chút cho một thế hệ mới ra đời. (Giám khảo tùy theo phần trình bày của HS mà cho điểm cho phù hợp)	1,0
4	- Phép nhân hoá: <i>đi tận cùng, kiệt sức, vô ý sẩy chân</i> - Hiệu quả: + Làm cho hình ảnh chiếc lá giống như con người, gần gũi sinh động; đồng thời giúp lời thơ gợi hình, gợi cảm, hấp dẫn. + Diễn tả những biến cố khác nhau trong vòng tuần hoàn cuộc đời của những chiếc lá khi rụng xuống. + Thể hiện tài quan sát, tưởng tượng và kinh nghiệm sống tinh tế, phong phú của tác giả. (Giám khảo tùy theo phần trình bày lí giải của HS mà cho điểm cho phù hợp)	1,5
5	- Qua cảm nhận về “kiếp lá” được thể hiện trong bài thơ, em rút ra bài học về lẽ sống: Sống hồn nhiên, vô tư, không đầu hàng trước khó khăn, thử thách, sống có ích... (Giám khảo tùy theo phần trình bày của HS mà cho điểm cho phù hợp)	1,5

II. PHẦN VIẾT. (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

	II. Phần viết
1	a. Yêu cầu về kỹ năng: - Đảm bảo đoạn văn nghị luận hoàn chỉnh. - Hành văn mạch lạc, trong sáng, tránh mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, đặt câu. - Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. b. Yêu cầu về kiến thức: *.Triển khai vấn đề nghị luận: học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một số gợi ý: 1. Mở đoạn: Dẫn dắt từ ý thơ để giới thiệu vấn đề bàn luận: quy luật của sự thay thế. 2. Thân đoạn: * Giải thích vấn đề: - Giải thích: + Hình ảnh “lá hồn nhiên về đất/ làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên”: là sự thanh thản bình an khi chiếc lá đã tìm thấy được ý nghĩa cho cuộc đời của mình: tự nguyện cống hiến sức mình để chăm chút cho một thế hệ mới ra đời. -> Từ mối quan hệ giữa “lá ” và “ chồi ” ta nhận ra một quy luật của sự sống: Cuộc sống là một sự phát triển liên tục mà ở đó cái mới thay thế cái cũ là điều tất yếu. * Bàn luận vấn đề: – Hình ảnh “lá về với đất làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên” là quy luật của thiên nhiên, lá lìa cành là quy luật tất yếu của đời sống... Lá rụng về cội để tái sinh một cuộc đời

	mới, lá rơi vì đã đi hết một quãng đường đời, đã hoàn thành sứ mệnh của đời mình, tạo cơ hội cho những chồi non mới nhú. - Việc chiếc lá “hồn nhiên về đất” tượng trưng cho lòng vị tha, thanh thân ra đi, hoá thân vào đất để gieo mầm sự sống, tiếp nhựa cho những “chồi non” – sự sống mới, hi vọng mới đang nảy nở, căng tràn. Cái thân nhiên của chiếc lá không chỉ gợi quy luật về sự thay thế của tự nhiên, vạn vật trên cõi đời này mà ẩn đằng sau đó là cả một bài học nhân sinh sâu sắc: Sống trong cuộc đời, con người không nên chỉ sống cho riêng mình mà hãy hướng lòng mình đến mọi người xung quanh, sống cống hiến, vị tha. - Thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước; lớp người trước già đi thì đã có lớp người trẻ ở phía sau thay thế. Thế hệ trước sẽ đào tạo thế hệ sau để thế hệ sau có kinh nghiệm và phát triển những gì mà thế hệ trước đã tạo ra. Thế hệ trẻ sẽ liên tục kế thừa và phát huy những giá trị cao đẹp của thế hệ trước để lại, đó là sự kế thừa và phát huy để trường tồn. - Sự lưu truyền, tiếp nối từ thế hệ này qua thế hệ khác, vừa bày tỏ lòng biết ơn, coi trọng những giá trị của người đi trước trao truyền cho người đi sau. Nhờ sự thay thế của thế hệ sau cho thế hệ trước sẽ làm cho cuộc đời này thêm phần tươi đẹp hơn... - Dẫn chứng: những chiến sĩ dũng cảm, những anh hùng đã ngã xuống... - Mở rộng: + Phê phán lối sống vị kỷ, chỉ biết đến lợi ích của bản thân, “tham quyền cố vị”, tham lam.... + Mỗi chúng ta cần phải nhận thức rõ quy luật của sự thay thế, để tránh trở thành những vật cản của bánh xe lịch sử; đồng thời biết đặt niềm tin và tạo điều kiện cho thế hệ trẻ, cho cái mới ra đời, nảy mầm sinh sôi. + Giá trị sự sống không phải chúng ta sống được bao lâu mà là chúng ta đã sống như thế nào. + Thế hệ trẻ phải biết sống, phấn đấu và cống hiến sao cho xứng đáng với những gì được “trao nhận” 3. Kết đoạn: - Khẳng định vấn đề. - Liên hệ.
--	---

Câu 2(10điểm)

	Câu 2	10,0
	* Yêu cầu về kĩ năng - Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học; thể hiện được kĩ năng giải thích, chứng minh một nhận định kết hợp với kĩ năng phân tích, cảm thụ tác phẩm để làm sáng tỏ vấn đề. - Bố cục bài viết sáng rõ, mạch lạc, lập luận chặt chẽ. Li lẽ, dẫn chứng thuyết phục. Hành văn lưu loát, trong sáng, có cảm xúc, dùng từ đặt câu chuẩn xác, không mắc lỗi chính tả.	0,25
	* Yêu cầu về kiến thức Trên cơ sở phân tích, cảm nhận bài thơ Mùa xuân trên biển của Huy Cận, học sinh biết chọn lọc những đoạn thơ, những câu thơ, hình ảnh thơ đặc sắc để làm sáng tỏ vấn đề cần nghị luận; cảm xúc của nhà thơ bộc lộ một cách giản dị mà tinh tế khi được chứng kiến cuộc sống ấm no, hạnh phúc, bình yên của người dân làng chài ven biển xưa; ngôn ngữ thơ giản dị mà không kém phần	0,25

	sáng tạo mới mẻ. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở hiểu rõ yêu cầu của đề bài và thể hiện được những nội dung cơ bản sau:	
	1. Mở bài: - Dẫn dắt, nêu ý kiến của Nguyễn Đình Thi và giới thiệu bài thơ <i>Mưa xuân trên biển</i> , góp phần làm sáng tỏ ý kiến.	0,5
	2. Thân bài: 2.1. Giải thích ý kiến của Nguyễn Đình Thi: <i>Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi đụng chạm đến cuộc sống</i>. - Thơ là một thể loại văn học thuộc phương thức biểu hiện trữ tình bộc lộ tâm tư, tình cảm của con người và được tổ chức bằng hình thức ngôn từ hàm súc, giàu hình ảnh và nhịp điệu. - <i>Tiếng nói đầu tiên</i> , tiếng nói thứ nhất của tâm hồn: là những rung cảm mãnh liệt, những cảm xúc dâng trào chân thành, thật sự nhất của con người. - <i>Đụng chạm tới cuộc sống</i> : Mọi chất liệu của nghệ thuật nói chung và của thơ ca nói riêng đều được bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống. Khi tiệm cận với hiện thực cuộc sống, dù là vấn đề nhỏ nhất thì hiện thực ấy cũng sẽ được nhà thơ cảm nhận những bằng những cảm xúc, những suy nghĩ, tình cảm thăng hoa của riêng của mình về sự vật, sự việc đó => Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đã khẳng định: thơ ca được sinh ra từ rung cảm đầu tiên, những cảm xúc chân thành nhất của con người trước hiện thực cuộc sống. Ý kiến trên xuất phát từ đặc trưng cơ bản của thơ. *) Lý giải: + Xuất phát từ đặc trưng văn học nói chung là phản ánh đời sống khách quan qua lăng kính chủ quan, qua sự sàng lọc và gửi gắm tư tưởng, tình cảm của tác giả. Thơ cũng là một thể loại của văn chương và thơ không đứng ngoài quy luật ấy. + Thơ là một thể loại trữ tình, vạch xuất phát của thơ là tình cảm, đích đến của thơ cũng là thể hiện tình cảm. Người nghệ sĩ đến với thi ca là để được giải bày tâm tư, tình cảm. - Giải thích nhận định gắn với tác phẩm: *) Bài thơ <i>Mưa xuân trên biển</i> của Huy Cận đã bộc lộ niềm vui, niềm tự hào, xúc động của nhà thơ trước vẻ đẹp âm áp của một làng chài ven biển trong ngày mưa xuân, đó cũng là vẻ đẹp của quên hương, đất nước; sự trân trọng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, bình yên và niềm tin vào ngày mai tươi sáng của nhân dân ta.	1,0
	2.2. Phân tích, chứng minh ý kiến của Nguyễn Đình Thi qua bài thơ <i>Mưa xuân trên biển</i>: 2.2.1. Khái quát chung: - <i>Mưa xuân trên biển</i> sáng tác năm 1959, khi miền Bắc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội với cuộc sống mới và con người mới và là hậu phương cho tiền tuyến Miền Nam. Miền Nam vẫn đang trong giai đoạn đánh Mĩ đầy khó khăn, ác liệt. - Bài thơ tả cảnh một làng chài trong ngày mưa xuân, là một trong những bài thơ với cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống, mặc dù còn đầy khó khăn, gian khổ, thiếu thốn.	0,25
	2.2.2. Phân tích, chứng minh	0,5

	Luận điểm 1: Cảm xúc trong bài thơ <i>Mưa xuân trên biển</i> của Huy Cận là niềm vui, phấn khởi, tự hào trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sông làng chài trong mưa xuân: *Cảm xúc trước hình ảnh làng chài chiều về bến: (Khổ 1) - Mở đầu khổ thơ là hình ảnh mưa xuân trên biển, trước một làng chài ven sông. Hiện thực cuộc sông được tái hiện bằng những hình ảnh giản dị, thân quen: Thuyền yên chỗ, phiên chợ, đảo xa. - Không gian và thời gian được định hình rõ nét, đầy cảm xúc. Nhân vật trữ tình đắm mình trong không gian làng chài vào buổi chiều hôm, trời mưa trên biển. Vì là chiều nên thuyền đã về bến đỗ “Yên chỗ sau – một ngày ra khơi. Nhà thơ không tả cái rét, cái lạnh mà người đọc vẫn cảm nhận được cái se sắt của trời đông trong ngày mưa gió. Vì là chiều nên mong ước Tôm cá chắc đầy phiên chợ mai. Từ chắc là phó từ, dự đoán phiên chợ ngày mai mang đầy niềm tin và hy vọng. Câu thơ mang đến niềm mong ước về một phiên chợ đông đúc đặt hàng, no đủ. - Ở câu thơ thứ 3 thời gian không cụ thể mà lại như rất cụ thể: Sấm tết, thuyền về dăm khóm đỗ. Vậy là giáp tết rồi, vì Sấm tết nên thuyền về bến đỗ nhiều hơn, nhưng cái nhiều ấy cũng chỉ là dăm khóm đỗ. Và bao trùm cái làng chài bé bỏng ấy là Đảo xa thâm thâm vệt mưa dài. Bằng từ láy thâm thâm để diễn tả hình ảnh Đảo như một vệt mưa dài mịt mờ trên biển xa... Cả không gian trên biển hiện lên như gần, như xa. Sắp có tết đấy mà như lo tết, sắp có phiên chợ mai đấy mà lo như thiếu vắng dân chài, có thuyền về bến đỗ mà như vẫn còn rất ít... => Với thể thơ bảy chữ, cách gieo vần bằng, cả không gian làng chài trong khổ thơ hiện lên có gì đó vẫn mang âm hưởng của thời Thơ mới. Cái đối, cái rét vẫn lẫn quất đâu đây. Trong sự rung động của một tâm hồn đầy nhạy cảm, nhà thơ như hiểu được nỗi lòng và sẽ chia cảm xúc ấy trong từng câu chữ của khổ thơ. * Cảm xúc trước cảnh làng chài buổi sớm mai (Khổ hai): <i>Thuyền đậu thuyền đi hạ kín mui, Lưa thưa mưa biển ẩm chân trời Chiếc tàu chở đá về bến cảng Khỏi lẫn màu mây tường đảo khơi.</i> + Nghệ thuật tiểu đối “thuyền đậu thuyền đi” -> không gian trở lên sống động hơn khi có sự di chuyển của con người. Tuy nhiên, cụm từ hạ kín mui vẫn mang đến cho người đọc cảm giác trầm mặc, rét mướt sớm mai. + Ở câu thơ thứ hai, vần đậm chất miêu tả hiện thực Lưa thưa mưa biển ẩm chân trời cái mưa, cái rét như có phần giảm bớt. Từ láy lưa thưa, tính từ ẩm mang đến hơi thở của cuộc sông. Sự âm áp trong tâm hồn như làm ẩm cả không gian, thời gian trên biển. + Hình ảnh “Chiếc tàu chở đá về bến cảng - Khỏi lẫn màu mây tường đảo khơi” là một cảnh động, một nét vẽ khám phá, vừa hiện thực vừa mang ý nghĩa tượng trưng cho vẻ đẹp cuộc sông mới trong kiến thiết hoà bình. Những nét vẽ tao nhã, huyền ảo phảng phất vị cổ điển mang đến bức tranh cuộc sông lao động trong thời kì mới có sự ấm no, hạnh phúc, gọi trong người đọc, người nghe biết bao rung cảm thẩm mĩ. => Có thể nói, hai khổ thơ đầu là những nét vẽ khám phá, vừa hiện thực vừa mang ý nghĩa liên	2,0 2,0
--	--	-----------------------

tưởng tới hình ảnh những con người lao động. Mỗi con thuyền là một gia đình, một cảnh đời. Song đằng sau từng câu chữ vẫn là niềm tin tưởng về một cuộc sống no đủ, yên vui, hy vọng một ngày mai tươi mới. * Cảm xúc trước vẻ đẹp cuộc sống bình dị, ấm no (Khổ thứ ba): <i>Em bé thuyền ai ra giỡn nước, Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm. Biển bằng không có dòng xuôi ngược, Cơm giữa ngày mưa gạo trắng thơm.</i> + Khổ thơ cuối là khổ thơ hay nhất, đẹp nhất như một bức tranh xuân hội tụ bao niềm vui, niềm hạnh phúc, hình ảnh thơ trở lên sống động, cụ thể, tươi mới, đầy sức sống. + Hình ảnh Em bé thuyền ai ra giỡn nước: mang đến vẻ đẹp ngây thơ, hồn nhiên, trong sáng và bình dị. Hình ảnh em bé làm cho cả bài thơ trở nên trong trẻo lạ thường. Với câu hỏi tu từ, câu thơ như một lời kể dịu dàng. + Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm: Hình ảnh ẩn dụ, từ cột buồm liên tưởng trở thành cây buồm được hồi sinh trong mưa => Câu thơ làm bừng sáng cả bài thơ. Có thể nói đây là “nhân tự” của bài thơ. + Biển bằng không có dòng xuôi ngược là hình ảnh ẩn dụ để ca ngợi cuộc sống bình yên, thanh bình, bà con dân chài như được sống trong mơ. + Bữa cơm ngày mưa gạo trắng thơm gợi thành quả cuộc sống no đủ, hạnh phúc, giản đơn nhưng ấm áp tình người. => Con thuyền, cây buồm, em bé, làn mưa xuân, bữa cơm ngày mưa... là nét vẽ khám phá, đầy sáng tạo, chứa chan thi vị trước vẻ đẹp đất nước thanh bình, một cuộc sống ấm no, hạnh phúc đang nở hoa trong lòng nhân dân ta. Từ hiện thực cuộc sống, tác giả bày tỏ tình yêu tha thiết, niềm tin yêu vào cuộc đời, vào đất nước. Và thấm thía hơn biết bao bởi cuộc sống an vui, bình yên sau chiến tranh. Luận điểm 2: Cảm xúc dâng trào trước giá trị của cuộc sống bình yên về một làng chài ven biển được thể hiện trong hình thức nghệ thuật đặc sắc. + Thể thơ bảy chữ, giọng điệu thiết tha. vừa cổ điển vừa hiện đại. người và thấm đẫm hơi thở cuộc sống mới. + Hình ảnh thơ quen thuộc, gần gũi, có sự giao hoà giữ thiên nhiên, con Ngôn ngữ thơ sinh động, tài hoa + Sử dụng linh hoạt từ láy và các biện pháp tu từ. + Sự phát hiện hình ảnh thơ độc đáo; trí liên tưởng, tưởng tượng tinh tế, thi vị mang đến cảm nhận đa chiều, thú vị. c. Đánh giá, mở rộng - Khẳng định ý kiến của Nguyễn Đình Thi về vai trò của hiện thực và xúc cảm đối với người làm nghệ thuật nói chung cũng như làm thơ nói riêng. Thơ là tiếng nói của tâm hồn, tình cảm và tác động mạnh mẽ đến đời sống nội tâm của con người. - Với người sáng tác: cảm xúc đóng vai trò quan trọng, vì vậy nhà thơ phải giàu cảm xúc cùng tài năng sáng tạo ngôn từ, hình ảnh... - Với người đọc, cảm nhận được cảm xúc của tác giả, chính là mở những cánh cửa đầu tiên để đi vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm.	1,0
--	-----

	2.2.3. Kết bài: - Khẳng định sự đúng đắn của nhận định; thành công của tác phẩm và tài năng của nhà thơ. Suy nghĩ của bản thân, liên hệ thực tế.	0,5
	2.3. Sáng tạo: Bài viết lập luận chặt chẽ, sáng tạo, phù hợp chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật.	0,25